

Bản án số: 465/2023/HS-PT

Ngày: 20/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương, Kiểm sát viên cao cấp tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 997/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Trần Thị Thu H, Lê Huy H1, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Trần Thị Thu H** sinh ngày 16 tháng 11 năm 1978 tại Hà Nội; nơi ĐKKHKT: Số 6 ngõ 2, phường Y, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện nay: Số 81, phường E, quận C, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty cổ phần thiết bị khoa học công nghệ F; trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn B (Trần Mạnh B) và bà Lê Thị T; có chồng Nguyễn Diệp D, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 09/5/2022; có mặt.

2. **Lê Huy H1** sinh ngày 27 tháng 02 năm 1976 tại Hải Phòng; nơi ĐKKHKT: Số 223B, phường S, quận G, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 1/89, thôn CT, xã I, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nguyên Trưởng phòng Kiểm định Hiệu chuẩn Trung tâm Kỹ thuật, Tiêu chuẩn, Đo

lượng, Chất lượng Hải Phòng; trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông L và bà T1; có vợ L1, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 09/5/2022; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Huy H1: Ông Trần Nam L2 và ông Nguyễn Hải A, đều là Luật sư Công ty Luật TNHH Trần L và Cộng sự; ông A có mặt, ông L vắng mặt.

Bị hại: Trung tâm Z, địa chỉ: Số 240, phường M, quận Q, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành L3, Giám đốc Trung tâm; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Diệp D có kháng cáo nhưng đã rút đơn kháng cáo, Tòa án đã ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Diệp D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Z (viết tắt là Trung tâm KTTĐC) được thành lập theo Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 23/3/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học và Công nghệ Hải Phòng, Trung tâm KTTĐC có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng, chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hải Phòng. Nguồn kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước, nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ của Trung tâm và nguồn kinh phí khác.

Nguyễn Diệp D được bổ nhiệm làm Giám đốc Trung tâm KTTĐC theo Quyết định số 61/QĐ-SKHCN ngày 07/5/2013. Đến ngày 03/01/2020, Nguyễn Diệp D được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chi cục trưởng Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Hải Phòng. Giám đốc Trung tâm KTTĐC có nhiệm vụ, quyền hạn là chủ tài khoản, phụ trách công tác tài chính, phụ trách công tác tổ chức và cán bộ...

Lê Huy H1 được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng kiểm định hiệu chuẩn theo Quyết định số 42/QĐ-TTKTTĐC ngày 31/12/2015 đến ngày 13/4/2020 được bổ nhiệm làm Phó giám đốc Trung tâm KTTĐC (Quyết định số

39/QĐ-CCTĐC). Nhiệm vụ quyền hạn của Trưởng phòng kiểm định hiệu chuẩn theo Quyết định số 23/QĐ-TTKTTĐC ngày 18/4/2018 về việc công bố áp dụng tài liệu hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 quy trình mua hàng hóa và dịch vụ, ký hiệu QT-HC-04 là người tiếp nhận hàng hóa dịch vụ, có trách nhiệm kiểm tra tình trạng vận hành và thông số kỹ thuật của thiết bị, ký biên bản nghiệm thu và bàn giao,...

Năm 2017, Lê Huy H1, Trưởng phòng Kiểm định Hiệu chuẩn thuộc Trung tâm KTTĐC ký văn bản đề nghị mua sắm trang thiết bị, trong đó có Buồng chuẩn nhiệt độ, độ ẩm (gồm 02 thiết bị: Bộ chuẩn ẩm và Buồng chuẩn); Thiết bị hiệu chuẩn đồng hồ bấm giây điện tử, được Nguyễn Diệp D phê duyệt theo Quyết định số 66/QĐ-TTKTTĐC ngày 30/11/2017 với tổng dự toán kinh phí 1.978.097.000 đồng, nguồn vốn đầu tư bằng nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp. Ngày 12/12/2017 Nguyễn Diệp D ban hành Quyết định số 78/QĐ-TTKTTĐC về việc thành lập Bên mời thầu và Tổ thẩm định gói thầu, bên mời thầu phân công cho Lê Huy H1 là người chịu trách nhiệm chính,... để thực hiện gói thầu số 05/2017/KĐHC về “*Mua sắm thiết bị trang bị cho Phòng Kiểm định Hiệu chuẩn năm 2017*”. Thiết bị của Gói thầu này gồm: Buồng chuẩn nhiệt độ và độ ẩm (Bộ chuẩn ẩm, ký hiệu: DewMaster Edgetech Instrumenrs và Buồng chuẩn ẩm, ký hiệu: 7041-5110, xuất xứ: Mỹ); Thiết bị hiệu chuẩn đồng hồ bấm giây điện tử, ký hiệu: Analyzer Q1, xuất xứ: Thụy Sĩ. Tổng trị giá gói thầu là 1.845.657.000 đồng. Hình thức lựa chọn nhà thầu là chào hàng cạnh tranh; Phương thức đấu thầu 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ; Thời gian lựa chọn nhà thầu vào quý I/2018 và thời gian thực hiện Hợp đồng là 60 ngày. Sau khi thực hiện các bước về trình tự, thủ tục thẩm định phê duyệt, lựa chọn nhà thầu,... có 03 nhà thầu nộp hồ sơ tham gia chào hàng cạnh tranh gồm: Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật HT do Trần Thị Thu H (là vợ của Nguyễn Diệp D) thành lập nhờ bạn là Phạm Thị H4 đứng tên làm Giám đốc, Công ty TNHH đầu tư phát triển quốc tế V do Nguyễn Thị H2 làm Giám đốc, Công ty cổ phần đầu tư thương mại AV do Trần Hải S1 (là bạn của Trần Thị Thu H) làm Giám đốc, Trần Thị Thu H thỏa thuận với S1 mượn tư cách pháp nhân Công ty của S1 để tham gia dự thầu. Đơn vị trúng thầu là Công ty cổ phần đầu tư thương mại AV (viết tắt là Công ty AV), trụ sở tại Tổ dân phố Ng, phường M1, quận N, thành phố Hà Nội, với giá trúng thầu là 1.839.000.000 đồng (trọn gói, bao gồm cả chi phí kiểm định).

Ngày 25/01/2018, Trung tâm KTTĐC và Công ty AV ký Hợp đồng cung

cấp hàng hóa số 11/HĐ-TTKTTĐC-CG, Trung tâm KTTĐC tạm ứng trước 30% giá trị hợp đồng, tương ứng với số tiền 551.700.000 đồng. Số tiền còn lại là 1.287.300.000 đồng, sẽ thanh toán trong vòng 15 ngày kể từ khi Công ty AV bàn giao toàn bộ hàng hóa theo Hợp đồng kèm theo chứng từ gồm: Giấy đề nghị thanh toán; Biên bản bàn giao và nghiệm thu hàng hóa; Hóa đơn Giá trị gia tăng; Biên bản quyết toán giá trị hợp đồng; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành.

Ngày 13/02/2018, Nguyễn Diệp D ký Ủy nhiệm chi chuyển số tiền tạm ứng 551.700.000 đồng (tạm ứng), từ tài khoản Trung tâm KTTĐC mở tại Ngân hàng V1 đến tài khoản của Công ty AV.

Ngay sau khi Trung tâm KTTĐC và Công ty AV ký kết Hợp đồng cung cấp hàng hóa số 11/HĐ-TTKTTĐC-CG ngày 25/01/2018, Trần Hải S1 đã chuyển lại toàn bộ nội dung Hợp đồng cho Trần Thị Thu H bằng việc ký kết Hợp đồng giữa Công ty AV với Công ty cổ phần thiết bị khoa học công nghệ F do Trần Thị Thu H làm Giám đốc, mua Bộ chuẩn âm và phí kiểm định với Doanh số 658.250.000 đồng và Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật HT mua Buồng chuẩn âm, thiết bị hiệu chuẩn đồng hồ bấm giây điện tử và phí kiểm định với doanh số là 1.075.850.000 đồng (các Công ty này đều do Trần Thị Thu H điều hành). Ngày 12/02/2018, Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật HT đã nhập khẩu Thiết bị hiệu chuẩn đồng hồ bấm giây điện tử từ đối tác X (Singapore) và bàn giao cho Trung tâm KTTĐC. Ngày 19/5/2018, Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật HT có dự thảo ký Hợp đồng mua bán số 02/HT-TUTP/2018 với X (Singapore), đặt mua 02 thiết bị là Buồng chuẩn nhiệt độ và độ ẩm và Buồng chuẩn âm với giá trị hợp đồng là 54.000 USD nhưng sau đó do không chuyển tiền thanh toán nên hợp đồng này đã không được thực hiện.

Ngày 08/5/2018, Nguyễn Diệp D chỉ đạo Lê Huy H1 - Trưởng phòng Kiểm định Hiệu chuẩn đã ký khống vào biên bản bàn giao và nghiệm thu 02 thiết bị nêu trên với Công ty AV, thực tế chưa có Buồng chuẩn nhiệt độ và độ ẩm và Buồng chuẩn âm, đồng thời Nguyễn Diệp D hoàn thiện các thủ tục còn lại như Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành; Biên bản quyết toán, thanh lý Hợp đồng với Công ty AV để thanh toán chuyển khoản số tiền còn lại là 1.287.300.000 đồng cho Công ty AV. Sau khi toàn bộ số tiền thanh toán chuyển khoản về tài khoản của Công ty AV, theo yêu cầu của H, S1 đã chuyển vào các tài khoản của Công ty cổ phần thiết bị khoa học công nghệ F và Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật HT, theo doanh số của 02 hóa đơn tổng là

1.734.100.000 đồng.

Ngày 04/9/2020, Sở Tài chính thành phố Hải Phòng tiến hành thanh tra tài chính tại Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc và có Kết luận số 38/KL-STC ngày 04/11/2020 về phần Trung tâm KTTĐC kết luận: Đối với tài sản của Gói thầu 05/2017/KHĐC thì chỉ có tài sản là Thiết bị hiệu chuẩn đồng hồ bấm giây điện tử mà không có 02 tài sản là Bộ chuẩn nhiệt độ, độ ẩm và Buồng chuẩn. Đề nghị Ủy ban nhân dân thành phố thành lập đoàn kiểm tra liên ngành, làm rõ việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản là thiết bị buồng chuẩn và bộ chuẩn. Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng có Công văn số 132/UBND-NC ngày 26/5/2021 giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng tiến hành điều tra, xác minh, làm rõ sai phạm để xử lý.

Trên cơ sở tài liệu điều tra, xác minh, kết luận thanh tra của Sở tài chính, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã khởi tố vụ án Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ và ra Quyết định trưng cầu giám định tài chính về thiệt hại cho ngân sách nhà nước trong việc thực hiện gói thầu số 05/2017/KĐHC. Tại Kết luận giám định tư pháp về tài chính số 3602/STC-TGD ngày 01/10/2021 của Sở Tài chính Hải Phòng kết luận: *“Thiệt hại cho ngân sách nhà nước trong việc Nguyễn Diệp D, Giám đốc Trung tâm đo lường chất lượng ký nghiệm thu, bàn giao thiết bị, thanh toán khi thực tế chưa có thiết bị bộ chuẩn ẩm và buồng chuẩn là 1.583.489.160 đồng”*.

Ngày 01/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Phòng đã khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn theo Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Diệp D về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ.

Ngày 09/5/2022, Trần Thị Thu H đã bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ; Lê Huy H1 đã bị khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Hải Phòng đã tiến hành xác minh về thẩm quyền đầu tư, mua sắm của Trung tâm KTTĐC. Kết quả: Theo Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 12/9/2013 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt Đề án đổi mới tổ chức và hoạt động đối với Trung tâm KTTĐC, theo đó Trung tâm là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng - Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng, có tư

cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng. Trung tâm KTTĐC có chức năng lưu giữ, bảo quản chuẩn đo lường cao nhất của địa phương, thực hiện các hoạt động dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn phương tiện đo,... Nguồn kinh phí hoạt động từ Ngân sách Nhà nước, nguồn thu từ các hoạt động dịch vụ của Trung tâm và nguồn kinh phí khác. Trung tâm có tài khoản tại kho bạc nhà nước để nhận tiền ngân sách nhà nước cấp và 01 tài khoản tại Ngân hàng V1 chi nhánh Hải Phòng để nhận tiền từ nguồn thu hoạt động dịch vụ sự nghiệp.

Công văn số 4054/STC-TCHCSN ngày 02/11/2021 của Sở Tài chính thành phố Hải Phòng về thẩm quyền đầu tư, mua sắm xác định: *“Giám đốc Trung tâm KTTĐC được quyền quyết định việc đầu tư phát triển từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm theo quy định của pháp luật”*.

Xác minh thấy: Công ty CP đầu tư thương mại AV được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0106639935, đăng ký lần đầu ngày 17/9/2014, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 10/3/2021, do Trần Hải S1 làm Giám đốc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng các bị can Nguyễn Diệp D, Trần Thị Thu H và Lê Huy H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên. Để tạo điều kiện cho Trần Thị Thu H có vốn kinh doanh, đầu tư mua thiết bị thực hiện gói thầu nên thực tế chưa có thiết bị là Buồng chuẩn nhiệt độ và độ ẩm; Buồng chuẩn ẩm của gói thầu, khi được Hà cung cấp các chứng từ không là bản nghiệm thu và bàn giao thiết bị, D đã chỉ đạo cho Lê Huy H1 ký nhận vào Biên bản nghiệm thu và bàn giao thiết bị ngày 08/5/2018. Nguyễn Diệp D với tư cách Giám đốc Trung tâm, chủ tài khoản đã trực tiếp ký các thủ tục xác nhận nghiệm thu, thanh lý và ký chứng từ chuyển tiền giải ngân thanh toán để làm thủ tục quyết toán, giải ngân, ký chứng từ chuyển tiền giải ngân thanh toán cho nhà thầu.

Trần Thị Thu H khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Diệp D và thừa nhận bản thân đã nhờ Công ty AV tham gia dự thầu và trúng thầu gói thầu 05/2017/KĐHC. Để thực hiện Hợp đồng cung cấp thiết bị với Trung tâm KTTĐC, Trần Thị Thu H đã sử dụng Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật HT ký kết hợp đồng với đối tác X (Singapore) nhập khẩu Thiết bị hiệu chuẩn đồng hồ bấm giây điện tử bàn giao cho Trung tâm KTTĐC, sử dụng Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật HT dự thảo ký Hợp đồng mua bán số 02/HT-TUTP/2018 ngày 19/5/2018 với X (Singapore), đặt mua 02 thiết bị là Buồng

chuẩn nhiệt độ và độ ẩm và Buồng chuẩn ẩm, trong quá trình thương thảo, ký kết, thực hiện hợp đồng với đối tác Singapore, H sử dụng tiền đã nhận của Trung tâm KTTĐC đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực khác và bị Nguyễn Thanh H3 chiếm đoạt, hiện H3 đang là bị cáo trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản do Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý nên hợp đồng đặt mua thiết bị là Buồng chuẩn nhiệt độ và độ ẩm và Buồng chuẩn ẩm không thực hiện được. Mặc dù chưa có thiết bị là Bộ chuẩn nhiệt độ, độ ẩm và Buồng chuẩn nhưng Trần Thị Thu H vẫn soạn thảo thủ tục chứng từ, tác động đến chồng mình để nghiệm thu không và ký chứng từ giải ngân hết tiền theo hợp đồng. Khi nhận được tiền H không sử dụng ngay tiền để mua thiết bị mà lại sử dụng vào mục đích kinh doanh khác và bị người khác chiếm đoạt, dẫn đến không mua được thiết bị để giao cho Trung tâm KTTĐC theo nội dung Hợp đồng đã ký kết.

Sau khi bị phát hiện, Trần Thị Thu H với danh nghĩa Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật HT đã ký Hợp đồng số 01/HT-R/2020 ngày 16/10/2020 với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu vật tư kỹ thuật R tại Hà Nội để mua thiết bị: Buồng chuẩn nhiệt độ, độ ẩm và Công ty cổ phần thiết bị khoa học công nghệ F ký Hợp đồng số 01/DNA-R/2021 ngày 26/02/2021 với Công ty cổ phần xuất nhập khẩu vật tư kỹ thuật R tại Hà Nội để mua thiết bị: Bộ chuẩn nhiệt độ, độ ẩm. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu vật tư kỹ thuật R tại Hà Nội đã nhập khẩu các thiết bị trên để Trần Thị Thu H bàn giao lại cho Trung tâm KTTĐC, tiến hành kiểm tra thông số kỹ thuật và chạy thử vào ngày 06/5/2022 và từ ngày 12 đến 13/5/2022, kết quả: Thiết bị mới 100%, hoạt động bình thường.

Lê Huy H1 khai với tư cách Trưởng phòng Kiểm định Hiệu chuẩn, là người có trách nhiệm tiếp nhận hàng hóa, kiểm tra tình trạng vận hành và thông số kỹ thuật của thiết bị. Ngày 08/5/2018, H1 đã ký không vào Biên bản nghiệm thu và bàn giao thiết bị và ký nháy vào các tài liệu liên quan như: Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị quyết toán; Biên bản thanh lý Hợp đồng số 11/HĐ-TTKTTĐC-CG thực tế chưa tiếp nhận thiết bị là Bộ chuẩn nhiệt độ, độ ẩm và Buồng chuẩn, tạo điều kiện cho Nguyễn Diệp D thực hiện việc quyết toán, thanh lý hợp đồng và chuyển tiền gây thiệt hại cho Trung tâm KTTĐC theo kết luận giám định tài chính là **1.583.489.160 đồng**. Khi ký không vào Biên bản nghiệm thu và bàn giao thiết bị, ký nháy vào các tài liệu liên quan do H1 tin tưởng và nể nang Nguyễn Diệp D - Giám đốc Trung tâm KTTĐC, không có mục đích vụ lợi.

Trần Hải S1 khai: S1 là bạn học với Trần Thị Thu H nên đồng ý cho H1

mượn tư cách pháp nhân của Công ty CP đầu tư thương mại AV để tham gia đấu thầu và thực hiện Gói thầu. Do vậy, khi Trung tâm KTTĐC ký kết Hợp đồng cung cấp hàng hóa số 11/HĐ-TTKTTĐC-CG ngày 25/01/2018 với Công ty CP đầu tư thương mại AV, S1 đã chuyển lại toàn bộ nội dung Hợp đồng cho Trần Thị Thu H bằng việc ký Hợp đồng với các Công ty do Trần Thị Thu H điều hành và đã kê khai thuế với các Hóa đơn đầu vào như: Hóa đơn GTGT số 0000247 ngày 03/5/2018 của Công ty CP thiết bị khoa học công nghệ F: Bộ chuẩn âm và phí kiểm định. Doanh số 658.250.000 đồng; Hóa đơn GTGT số 0000040 ngày 04/5/2018 của Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật HT: Buồng chuẩn âm, thiết bị hiệu chuẩn đồng hồ bấm giây điện tử và phí kiểm định. Doanh số 1.075.850.000 đồng. Sau khi nhận được tiền của Trung tâm KTTĐC chuyển vào tài khoản theo Hợp đồng là 1.839.000.000 đồng, thì Công ty CP đầu tư thương mại AV chuyển trả cho Công ty CP thiết bị khoa học công nghệ F và Công ty TNHH thương mại và kỹ thuật HT, theo doanh số của 02 Hóa đơn trên, tổng là 1.734.100.000 đồng, còn lại 104.900.000 đồng theo thỏa thuận với Hà từ trước S1 được hưởng 1,5% giá trị hợp đồng, tương ứng số tiền 27.585.000 đồng, số tiền còn lại S1 đã trả cho Trần Thị Thu H bằng hình thức giao tiền mặt hoặc đối trừ công nợ, nhưng không có chứng từ.

Căn cứ vào tài liệu điều tra, xác minh, kết quả giám định tài chính có căn cứ xác định trong thời gian giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm KTTĐC, Nguyễn Diệp D khi biết Trần Thị Thu H tham gia thực hiện gói thầu số 05/2017/KĐHC về “*Mua sắm thiết bị trang bị cho Phòng Kiểm định Hiệu chuẩn năm 2017*” đã đồng ý ký chứng từ quyết toán, chuyển tiền, thanh lý hợp đồng khi chưa nhận 02 thiết bị nêu trên gây thiệt hại cho Trung tâm KTTĐC theo kết luận giám định tài chính là **1.583.489.160 đồng**.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, Trần Thị Thu H đã mua Bộ chuẩn nhiệt độ, độ ẩm và Buồng chuẩn để bàn giao lại cho Trung tâm Z, tiến hành kiểm tra thông số kỹ thuật và chạy thử vào ngày 06/5/2022 và từ ngày 12 đến 13/5/2022, kết quả: Thiết bị mới 100%, hoạt động bình thường. Trung tâm Z không có yêu cầu đề nghị gì khác.

II. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 14/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 356, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt **Trần Thị Thu H 05** (năm) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Trần Thị Thu H đến khi đi thi hành án.

2. Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 360, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Lê Huy H1 03** (ba) năm tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án. Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lê Huy H1 đến khi đi thi hành án.

- Ngày 22/9/2022, bị cáo Trần Thị Thu H kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 23/9/2022, bị cáo Lê Huy H1 kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo.

- Ngày 21/9/2022, bị cáo Nguyễn Diệp D kháng cáo xin giảm hình phạt.

- Ngày 29/12/2022, bị cáo Nguyễn Diệp D có đơn rút kháng cáo. Ngày 16/01/2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã có Quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm số 08/2023/HSPT-QĐ đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Diệp D.

III. Tại phiên tòa phúc thẩm:

1. Các bị cáo Trần Thị Thu H và Lê Huy H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

1.1. Bị cáo Trần Thị Thu H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo với các lý do sau: Hiện tại bị cáo có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú rõ ràng, luôn luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước, trong quá trình công tác cũng đạt được nhiều thành tích, gia đình có truyền thống cách mạng, có nhiều cống hiến cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, được tặng thưởng nhiều huân huy chương, cụ nội và bà nội là bà mẹ Việt Nam Anh hùng, ông nội và chú ruột là liệt sĩ. Về hoàn cảnh gia đình hiện đặc biệt khó khăn, bị cáo là lao động chính duy nhất, bản thân ốm đau bệnh hiểm nghèo, bệnh viêm gan và u tử cung đã nhiều năm, có hai con nhỏ sinh năm 2009 và 2012, do chồng bị cáo đang phải đi thi hành án nên một mình bị cáo phải chăm sóc các con, hai cháu đều đang tuổi đi học cấp 1 và cấp 2 rất cần người chăm sóc dạy dỗ, bố mẹ của cả hai bên đều tuổi cao sức yếu, nhiều bệnh tật cũng rất cần người chăm nom. Bố của bị cáo thì bị bệnh tim đã rất nhiều lần điều trị dài ngày tại các bệnh viện, hiện bản thân bị cáo là người thay mặt chồng

bị cáo thờ cúng hai liệt sĩ và hai bà mẹ Việt Nam anh hùng.

1.2. Bị cáo Lê Huy H1 xin Hội đồng xét xử cho hưởng án treo với các lý do sau: Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là chưa làm tròn chức trách nhiệm vụ được giao, đã gây thiệt hại cho Trung tâm KTTĐC, tuy nhiên mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử với bị cáo là quá nghiêm khắc, bởi bị cáo phạm tội trong bối cảnh chịu sức ép, cùng với việc nhận được các thông tin không đúng sự thật từ cấp trên trực tiếp là ông Nguyễn Diệp D. Khi biết các thông tin ông D đã cung cấp là không đúng, bị cáo đã tìm mọi cách ngăn chặn hậu quả có thể xảy ra, nhưng do thời điểm đó không biết ông D đã sử dụng các tài liệu ký khống, quyết toán và rút tiền của nhà nước, nên bị cáo đã không có thêm hành động gì ngăn chặn hậu quả. Mọi việc làm của bị cáo đều liên quan đến hợp đồng mua bán thiết bị, xuất phát từ trách nhiệm với công việc, với suy nghĩ việc làm tắt của mình bỏ qua công đoạn, sẽ giúp Trung tâm nhanh chóng có thiết bị; không nhằm mục đích vụ lợi, bản thân cũng không được hưởng bất cứ khoản lợi ích nào. Đến thời điểm hiện tại, bị cáo đã công tác tại Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng được 20 năm và trong suốt quá trình công tác, bằng chuyên môn nghiệp vụ của mình, bị cáo đã luôn hoàn thành tốt các công việc được giao, có nhiều đề tài sáng kiến cải tiến góp phần mang lại hiệu quả lợi ích về kinh tế cho đơn vị, đã được ghi nhận bằng nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham dự phiên tòa có quan điểm: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định các bị cáo đã có hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết là đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo xuất trình nhiều tài liệu mới, trong vụ án này các bị cáo đều là người lệ thuộc. Bị cáo Hà là vợ bị cáo D, bị cáo H1 là cấp dưới của bị cáo D, hậu quả gây thiệt hại đã được khắc phục hoàn toàn. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà từ 5 năm xuống 3 năm và cho cả hai bị cáo được hưởng án treo.

4. Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo H1: Bị cáo H1 thực hiện hành vi do chịu sức ép của lãnh đạo cấp trên, bị cáo không được hưởng lợi gì trong vụ việc này. Quá trình công tác, bị cáo đã được tặng thưởng nhiều giấy khen, bằng khen và các danh hiệu chiến sĩ thi đua. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội có thành tích xuất sắc trong lao động, sản

xuất”, hậu quả của vụ án đã được khắc phục hoàn toàn nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo.

Các bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các kháng cáo của các bị cáo đều trong hạn và đúng thủ tục luật định, đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Năm 2017 - 2018, Nguyễn Diệp D là Giám đốc Trung tâm Z, quá trình thực hiện gói thầu số 05/2017/KĐHC về “*Mua sắm thiết bị trang bị cho Phòng Kiểm định Hiệu chuẩn năm 2017*”, vì động cơ cá nhân, tạo điều kiện cho vợ là Trần Thị Thu H, sử dụng nguồn tiền của Trung tâm KTTĐC nhập thiết bị, đã ký không biên bản nghiệm thu và bàn giao, biên bản thanh lý hợp đồng, biên bản quyết toán, chuyển tiền, gây thiệt hại cho Trung tâm KTTĐC.

Bị cáo Trần Thị Thu H vì muốn sử dụng vốn của Trung tâm KTTĐC để nhập thiết bị, đã lập trước bộ chứng từ gồm biên bản nghiệm thu và bàn giao, biên bản quyết toán, biên bản thanh lý hợp đồng (khi chưa có 02 thiết bị bàn giao) chuyển cho Nguyễn Diệp D để nhận được tiền trước, khi nhận được tiền, H1 không sử dụng ngay tiền để mua thiết bị mà lại sử dụng vào mục đích kinh doanh khác và bị người khác chiếm đoạt, dẫn đến không mua được thiết bị để giao cho Trung tâm KTTĐC theo nội dung Hợp đồng đã ký kết nên đồng phạm với Nguyễn Diệp D.

Bị cáo Lê Huy H1 nguyên là Trưởng phòng Kiểm định Hiệu chuẩn, là người có trách nhiệm tiếp nhận hàng hóa dịch vụ, kiểm tra tình trạng vận hành và thông số kỹ thuật của thiết bị. Do tin tưởng và nể nang, thiếu trách nhiệm đã ký khống vào biên bản nghiệm thu và bàn giao thiết bị, ký nháy vào các tài liệu liên quan để Nguyễn Diệp D thực hiện việc quyết toán, chuyển tiền, thanh lý hợp đồng gây thiệt hại cho Trung tâm KTTĐC.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Diệp D và bị cáo Trần Thị Thu H đủ yếu tố cấu thành tội Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ quy định tại Điều 356 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Huy H1 đủ yếu tố cấu thành tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng quy định tại Điều 360 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ của bị cáo Trần Thị Thu H (là đồng phạm) đã gây thiệt hại cho Trung tâm KTTĐC theo Kết luận giám định tài chính là **1.583.489.160 đồng**. Do vậy, bị cáo Hà đã vi phạm khoản 3 Điều 356 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Lê Huy H1 có hành vi thiếu trách nhiệm gây thiệt hại cho Trung tâm KTTĐC theo Kết luận giám định tài chính số tiền là **1.583.489.160 đồng**. Do vậy, bị cáo H1 đã vi phạm điểm c khoản 3 Điều 360 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo:

[4.1]. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Diệp D là Giám đốc, vì động cơ cá nhân, tạo điều kiện cho vợ là bị cáo Trần Thị Thu H sử dụng nguồn tiền của Trung tâm KTTĐC nhập thiết bị, đã ký khống biên bản nghiệm thu và bàn giao, biên bản thanh lý hợp đồng, biên bản quyết toán, chuyển tiền, gây thiệt hại cho Trung tâm KTTĐC nên bị cáo D có vai trò chính trong vụ án.

- Bị cáo Trần Thị Thu H vì muốn sử dụng vốn của Trung tâm KTTĐC để nhập thiết bị, đã lập trước bộ chứng từ gồm biên bản nghiệm thu và bàn giao, biên bản quyết toán, biên bản thanh lý hợp đồng chuyển cho Nguyễn Diệp D để nhận được tiền trước. Để thực hiện Hợp đồng cung cấp thiết bị với Trung tâm KTTĐC, Trần Thị Thu H đã ký kết hợp đồng với đối tác X (Singapore) nhập khẩu Thiết bị hiệu chuẩn đồng hồ bấm giây điện tử bàn giao cho Trung tâm KTTĐC. Sau đó Công ty của Hà tiếp tục dự thảo ký Hợp đồng mua bán số 02/HT-TUTP/2018 ngày 19/5/2018 với X (Singapore), đặt mua 02 thiết bị là Buồng chuẩn nhiệt độ và độ ẩm và Buồng chuẩn ẩm, trong quá trình thương thảo, ký kết, thực hiện hợp đồng với đối tác Singapo, do không chuyển tiền

thanh toán nên hợp đồng này đã không được thực hiện. Hà sử dụng tiền đã nhận của Trung tâm KTTĐC để đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực khác và bị Nguyễn Thanh H3 chiếm đoạt, hiện H3 đang là bị cáo trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản do Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội thụ lý nên Hợp đồng đặt mua thiết bị là Buồng chuẩn nhiệt độ và độ ẩm và Buồng chuẩn ẩm không thực hiện được.

- Bị cáo Lê Huy H1 đã ký không vào biên bản nghiệm thu và bàn giao thiết bị, ký nháy vào các tài liệu liên quan, giúp cho bị cáo D thực hiện việc quyết toán, chuyển tiền, thanh lý hợp đồng gây thiệt hại cho Trung tâm KTTĐC, bị cáo H1 không được bị cáo D bàn bạc từ trước và không được hưởng lợi gì khi thực hiện hành vi do vậy bị cáo H1 chịu trách nhiệm về tội Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

- Trong vụ án này các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

- Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trần Thị Thu H xuất trình các tài liệu có xác nhận của UBND xã TĐ gồm: Bảng vàng danh dự do Thủ tướng Chính phủ ký ngày mừng 1 tháng 12 năm 1979 tặng cho ông, bà nội của bị cáo là ông là Nguyễn Văn T4 và bà Nguyễn Thị C2; Bảng tổ quốc ghi công do Thủ tướng Chính phủ ký ngày 31 tháng 8 năm 1960 cho ông nội bị cáo là Liệt sĩ. Cụ nội của bị cáo là Bà mẹ Việt Nam anh hùng Lê Thị K do Chủ tịch nước Cộng hòa XHCN Việt Nam truy tặng ngày mừng 06 tháng 01 năm 2016. Bà nội bị cáo là bà mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị T2 do Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam truy tặng ký ngày 22 tháng 8 năm 2014. Bố chồng Nguyễn Văn C3 là Đảng viên được huy hiệu 55 tuổi Đảng nguyên hiệu trưởng trường cấp 1,2 TĐ, nguyên phân đoàn trưởng thanh niên Cứu Quốc, TĐ. Bố đẻ là ông Trần Mạnh B được Hội đồng bộ trưởng Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam tặng huy chương kháng chiến hạng nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, được tặng huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt Nam, hiện nay sức khỏe rất yếu đang phải đặt ống sten điều trị tại Bệnh viện Q1; Bảng tổ quốc ghi công do Thủ tướng Chính phủ ký cho chú ruột của bị cáo là liệt sỹ Nguyễn Văn T3. Ngoài ra bị cáo còn xuất trình kết quả siêu âm mang phổi trái có lớp dịch dày 23 mm, hình ảnh vài dải xơ xẹp phổi

vùng đáy phổi hai bên, ít dịch màng phổi trái, gây các xung sau xương sườn 7 đến 10 bên trái.

Các tài liệu bị cáo H xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm đều được xác nhận, chi tiết cụ thể rõ ràng. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bàn bạc với bị cáo D khắc phục hậu quả mua các thiết bị giao cho Trung tâm. Trung tâm Z, tiến hành kiểm tra thông số kỹ thuật và chạy thử vào ngày 06/5/2022 và từ ngày 12 đến 13/5/2022, kết quả: Thiết bị mới 100%, hoạt động bình thường. Trung tâm Z không có yêu cầu đề nghị gì khác nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên thực tế trong vụ án này bị cáo H cũng không phải là nhân viên của Trung tâm Z, bị cáo là vợ của bị cáo D do đó cũng ít nhiều bị lệ thuộc và chịu sức ép của chồng (bị cáo D). Hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện rất khó khăn, bố mẹ hai bên nội ngoại đều đã cao tuổi, hai con của bị cáo chưa trưởng thành cần có người chăm sóc. Hiện bị cáo đang làm tại Công ty phục hồi chức năng KT tại phường KD, quận Q, thành phố Hải Phòng. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, gia đình bị cáo có công với cách mạng. Cả hai vợ chồng cùng bị truy tố, xét xử trong cùng một vụ án (chồng bị cáo hiện đang đi chấp hành hình phạt 7 năm tù về tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ) sau khi vụ án bị phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chủ động nộp lại toàn bộ tài sản chiếm đoạt, đã khắc phục toàn bộ hậu quả do mình gây ra. Phía bị hại không có ý kiến gì. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, là người phạm tội lần đầu với vai trò là người giúp sức trong vụ án đồng phạm. Vì tính chất nhân đạo của pháp luật, xét nhân thân, hoàn cảnh hiện tại của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng khoản 2 Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Huy H1 xuất trình các tài liệu gồm: Huân chương kháng chiến hạng nhì, huy chương vì sự nghiệp Thanh tra Việt Nam của bố đẻ là ông L; Huân chương kháng chiến hạng 3, Huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt Nam của mẹ đẻ bị cáo là bà Lương Kim T5; Đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng, Trung tâm Z và kèm theo Đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo của 30 cán bộ, công chức của Chi cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng Trung tâm Z. Ngoài ra, bị cáo còn xuất trình Giấy khen của Giám đốc sở khoa học và công nghệ thành phố Hải Phòng năm 2005; Các năm 2006, 2011,

2013, 2014, 2015, 2016, 2018, 2019 bị cáo được công nhận là Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, năm 2010 được tặng bằng khen của Ban chấp hành Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Hải Phòng, năm 2016 được nhận giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng, Hiệu trưởng Trường cán bộ quản lý văn hóa thể thao và du lịch, Ban chấp hành đảng bộ cơ quan Sở khoa học và công nghệ. Giấy khen Ban chấp hành công đoàn viên chức thành phố Hải Phòng tặng cho bị cáo các năm 2018, 2019.

Xét thấy trong vụ án này, bị cáo H1 là người có quan hệ lệ thuộc là cấp dưới của bị cáo Nguyễn Diệp D, chấp hành nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, không ý thức được đầy đủ hành vi phạm tội của mình, không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác, không được hưởng lợi, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Trong quá trình công tác, bị cáo có nhiều thành tích được tặng thưởng nhiều Bằng khen, Giấy khen, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Thị Thu H, Lê Huy H1; Sửa một phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 131/2022/HS-ST ngày 14/9/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau:

- Căn cứ khoản 3 Điều 356, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, khoản 2 Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Trần Thị Thu H** 03 (ba) năm tù về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/6/2023).

Giao bị cáo Trần Thị Thu H cho Ủy ban nhân dân phường E, quận C, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Thị Thu H thay đổi nơi cư trú thì UBND phường

E có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố Hải Phòng để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi bị cáo Trần Thị Thu H đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Gia đình của bị cáo Trần Thị Thu H có trách nhiệm phối hợp với UBND phường E, quận C, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 360, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt: **Lê Huy H1** 03 (ba) năm tù về tội “Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 5 (năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (20/6/2023).

Giao bị cáo Lê Huy H1 cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện K, thành phố Hải Phòng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Huy H1 thay đổi nơi cư trú thì UBND xã I có trách nhiệm thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện K, thành phố Hải Phòng để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho UBND cấp xã, phường, thị trấn nơi bị cáo Lê Huy H1 đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Gia đình của bị cáo Lê Huy H1 có trách nhiệm phối hợp với UBND UBND xã I, huyện K, thành phố Hải Phòng trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo các bị cáo Trần Thị Thu H, Lê Huy H1 cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Trần Thị Thu H, Lê Huy H1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng;
- Cục THA dân sự TP Hải Phòng;
- Bị cáo (theo đ/c);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Xuân Trọng